

Bản án số: 36/2021/HSST  
Ngày: 07/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Thanh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đăng Bảy;

Ông Nguyễn Mạnh Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:**  
Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/ HSST ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo.

Ngô Văn T, sinh năm 1971 tại Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Tiểu khu 1xx, Ban quản lý rừng phòng hộ B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ và 02 người con đã trưởng thành; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 26/8/1997, bị Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù, phạt bổ sung 20.000.000 đồng về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo bản án số 65/1997/HSST, bị can đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Ngày 16/01/2006, bị Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử 36 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 01/2006/HSST, bị can đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021 cho đến nay, (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/01/2021, Ngô Văn T đi bộ từ tiểu khu 174, Ban quản lý rừng phòng hộ B, thuộc xã P, huyện B đến khu vực “Làng Mông” thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông mua một gói ma túy (để trong giấy bạc) của một người đàn ông tên “Páo con” (không rõ nhân thân lý lịch) với giá 400.000 đồng mang về nhằm mục đích sử dụng. Mua xong, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái đi về xã P. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T về đến tiểu khu 174 thuộc xã P thì bị Công an huyện B kiểm tra, tức thì T dùng tay trái ném gói ma túy (để trong giấy bạc) xuống đất cách vị trí đang đứng khoảng 02m. Công an huyện B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật có chữ ký của T để điều tra, xử lý theo pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 39/2021/GĐ-MT ngày 11/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy bạc (ký hiệu M có chữ ký của T) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2879 gam.

- Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, 01 điện thoại di động, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số 30/CT –VKS ngày 12 tháng 4 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Ngô Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn T, phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Ngô Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT-Công an huyện B và Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/01/2021, Ngô Văn T đi bộ từ tiểu khu xxx, Ban quản lý rừng phòng hộ B, thuộc xã P, huyện B đến khu vực “Làng Mông” thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông mua một gói ma túy (để trong giấy bạc) của một người đàn ông tên “Páo con” (không rõ nhân thân lý lịch) với giá 400.000 đồng mang về nhằm mục đích sử dụng. Khi về đến tiểu khu 174 thuộc xã P thì bị Công an huyện B kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết quả giám định Chất màu trắng có trong 01 gói giấy bạc là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2879 gam.

Từ phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Ngô Văn T đã phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

#### **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

“1. Người nào tàng trữ chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) .....

c) Hêrôin, ..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã từng có 02 tiền án về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đang mắc bệnh Hiv đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đang mắc bệnh HIV nên được miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Ngô Văn T.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ký hiệu 39M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

Cần trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người tên “Páo con” bán ma túy cho T hiện nay không rõ nhân thân lý lịch, nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về áp dụng pháp luật và hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2021.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ký hiệu 39M của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009844 ngày 07/4/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện B và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Khắc Thanh**